

## MỘT SỐ NGHI LỄ VÀ LỄ HỘI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI CA DONG Ở SƠN HÀ - QUẢNG NGÃI(\*)

ANH VŨ

**S**ơn Hà là một huyện miền núi ở phía Bắc của tỉnh Quảng Ngãi. Diện tích đất tự nhiên của Sơn Hà là 130.606 ha, gồm 16 xã, trong đó có 4 xã vùng cao. Diện tích đất tự nhiên của 4 xã này là 47.213ha, chiếm 36,1% diện tích tự nhiên. Trong huyện có 5 tộc người cư trú: Hrê, Co, Ca Dong (một nhóm của dân tộc Xơ-đăng), Kinh, Vân Kiều.

Người Ca Dong cư trú ở 4 xã vùng cao. Họ sinh sống trong những cộng đồng *p'lei* (làng). Mỗi *p'lei* trung bình có từ 35- 40 nóc nhà. *P'lei* đông nhất độ 90 nóc nhà. Từ *p'lei* nọ đến *p'lei* kia cách nhau từ 5- 7 km thậm chí 20- 30 km. Các *p'lei* thường được dựng trên những bãi bằng ở chân núi, trên những ngọn núi gần nguồn nước hoặc ở chân núi, nơi có những con sông lớn chảy qua với đất đai màu mỡ, núi rừng trù phú bao bọc xung quanh. Trong rừng có nhiều cây quả, muông thú: lim, sơn, quế, thông, măng, nấm, rau dại, heo rừng, ong rừng, chim, sóc... Vì vậy, trong một thời đoạn dài của lịch sử, cư dân ở đây sống chủ yếu bằng nông nghiệp nương rẫy và săn bắt hái lượm. Việc chăn nuôi gia súc gia cầm trong các *p'lei* vẫn còn ở tình trạng nửa hoang dã.

Trong thời gian gần đây, người Ca Dong đã xây dựng đồng ruộng và bắt đầu làm quen với kỹ thuật canh tác lúa nước. Nhưng nhìn chung, nguồn sống chính của họ vẫn là nông nghiệp nương rẫy.

Trước đây, *p'lei* là đơn vị xã hội cơ bản của người Ca Dong. Nguyên tắc tập hợp *p'lei* là dòng máu và địa vực. Ruộng đất canh tác thuộc sở hữu chung của mọi thành viên trong làng. Trong mỗi làng có một già làng (*k'răh p'lei*) điều hành, duy trì mọi sinh hoạt của *p'lei* dựa trên tập quán pháp và sự am hiểu, dày dặn kinh nghiệm của mình thông qua các chủ gia đình.

(\*).Theo Danh mục các dân tộc ở Việt Nam, Tổng cục Thống kê công bố năm 1979, Ca Dong là một nhóm thuộc dân tộc Xơ-đăng (BT).

Trong những điều kiện kinh tế, xã hội trên, ý thức cộng đồng p'lei của người dân được hình thành và củng cố một cách bền vững. Sinh ra, lớn lên và cho đến khi chết đi, họ vẫn là những thành viên của cộng đồng. Trong p'lei nhìn chung quan hệ giữa các thành viên là bình đẳng, thân ái, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Trên cơ sở vật chất và tinh thần đó, được ấn định bởi những điều kiện về hình thức kinh tế - xã hội và những đặc điểm của cộng đồng tộc người như kể trên, các nghi lễ nói riêng và văn hoá dân gian nói chung của người Ca Dong đã nảy nở. Nó hình thành, vận động, phát triển trong đó như một yếu tố cấu thành, một bộ phận trong cái chỉnh thể, cái đồng bộ.

Như trên đã nói, người nông dân Ca Dong sống giữa núi rừng. Họ sống rất gần với tự nhiên, như hoà nhập vào thiên nhiên, đất trời. Với cộng đồng họ gắn bó bằng mối quan hệ ruột thịt, sinh tử. Lẽ tự nhiên, trong những hoàn cảnh đó, sinh hoạt hội lễ của họ cũng chủ yếu phản ánh mối quan hệ của họ đối với tự nhiên (mà đối với người nông dân, yếu tố gần gũi nhất, thiện thân nhất trong giới tự nhiên, đó là cây lúa) và mối quan hệ của họ với cộng đồng. Những kết quả của sự quan sát, lắng nghe, tìm hiểu và cố gắng lí giải của đồng bào về những vấn đề trên đã được phản ánh một cách sinh động trong những nghi lễ và lễ hội liên quan đến cây lúa.

### 1. Chọn rẫy (chạ t'ne zek)

Vào khoảng tháng 2, ông chủ gia đình mang rựa, một mình bí mật vào rừng tìm đất. Ông chọn những khu rừng tái sinh từ 5 - 10 năm, lớp đất mùn đen dày, cây cối xanh tốt. Khi đã chọn được đất, ông phát một mảnh độ 3-4 m, đánh dấu bằng một que nứa có ken một đoạn cây nhỏ thành hình chữ thập (+). Về nhà, ông thết một con gà nhỏ, cắt chân nhúng vào nước sôi nhờ thầy bói (p'dâu) xem giò gà, bói xem đất đó gieo trồng có tốt không.

Đêm đó, chủ nhà ngủ, mơ thấy nước, bãi cát hoặc thanh niên nam nữ là tốt. Còn mơ thấy người hủi, đá nhiều, heo là điềm không tốt.

### 2. Phát rẫy - dọn rẫy (mu zek, day zek)

Vào tháng 4, lúc trời sắp sáng có tiếng chim véch (ti huếch)<sup>(1)</sup> kêu ở ngoài rừng, mọi người rủ nhau đi phát rẫy. Tháng 5 - 6 là thời gian đốt rẫy. Nếu đốt mà không cháy

(<sup>1</sup>). Là loại chim có bộ lông màu đen gần như màu đất.

hết, hoặc lửa bốc xoáy kêu ù ù, cuốn cao lên là không tốt, bị *ding* (cũ), gia đình phải làm 2 con gà (một trống, một mái) để cúng cầu (*soi*). Lễ này làm ở ngay đường vào cửa rẫy. Nếu vụ đó mà lúa tốt vượt lên thì có thể mổ trâu tạ ơn Đất - Trời.

### 3. Lễ cúng máng nước (k'leng dek)

Trước khi trỉa lúa một ngày, k'răh p'lei cùng các gia đình mang lễ vật (một con heo nhỏ, 1 cặp gà trống mái, 1 con chó) ra cúng ở đầu nguồn nước. Đến nơi, dân làng dựng bàn cúng (*ha look*), rồi thầy cúng quay các con vật trước bàn cúng 7 vòng ngược chiều kim đồng hồ, 5 vòng xuôi chiều kim đồng hồ. Xong, chọc tiết cho máu các con vật nhỏ vào *halook*, lần lượt khấn mời các loại thần sông suối: *Jă ko*, *Jă krăh*, *Jă Buoi*; mời thần trên trời (*Jă B'rai*), và các ma quỷ (*hawăl*). Lời khấn: "mời về ăn, về uống, chúng tôi có cơm thịt mời về ăn. Đây là đồ cho đi để có thứ trả lại. Heo gà nuôi được nhiều, lúa gạo thu hoạch được lắm. Con người được khoẻ mạnh". Dứt lời khấn, đội chiêng *kan* (hoặc *Ta jâu*)<sup>(1)</sup> đánh lên bài chiêng nghi lễ. Trong khi đó, máu các con vật được nhỏ vào ống máng dẫn nước. Chủ các gia đình hứng lấy một ít nước đó, đem về nhà nấu cơm ăn làm phép. Thịt các con vật được chia cho các gia đình đem về nấu ăn. Đồng bào tin rằng làm như vậy, khi trỉa lúa, trong nhà sẽ không có ai ốm đau, hay gặp tai nạn. Lúa sẽ được trỉa nhanh, kịp thời vụ.

### 4. Trỉa lúa (choi mao)

Khoảng tháng 6, gia đình lên rẫy chọn lấy một đám - thường là ở giữa rẫy - để làm mảnh ruộng thiêng (*p'dâm*). Hôm trỉa lúa, số người chọc lỗ để trỉa lúa trong p'dâm đúng bằng số người trong gia đình. Trỉa xong, rào p'dâm lại. Số thóc gieo còn dư, cho vào ống nứa, đập nút lại và để trong p'dâm. Sau đó, trỉa cả rẫy.

Khi lúa trong p'dâm đã nảy mầm thì bà chủ ra đổ ống nứa lấy thóc. Ống nứa được chẻ làm hai, bỏ ba hoặc năm nhúm đất vào mỗi nửa rồi để ngửa tại chỗ. Số thóc lấy được trong ống nứa, bà chủ đem về làm lễ "*Kă mao doong*"<sup>(2)</sup>. Bà chủ cõng trẻ còn trên lưng và giã thóc. Bà hái thêm một ít lá các loại cây cũng được trồng trên mảnh rẫy đó: dưa, bắp, mè... nấu lên thành canh. Khi cơm canh chín tới, bà chủ gạt cho hòn đá bếp (*mo poong ding*) ăn trước. Vừa gạt, bà vừa khấn: "Cầu cho người khoẻ mạnh, lúa

(1). Là đội chiêng 6 chiếc. Chỉ sử dụng trong nghi lễ.

(2). Ý nghĩa: cúng để giữ hồn lúa của những hạt lúa gieo thừa còn lại không bỏ đi mất.

tốt, rau bắp tốt. Nếu muông vật chim chóc phá phách thì *Mo poong ding* phải giữ cho". Cúng xong, bà cùng mọi người trong gia đình ăn làm phép.

### 5. K'leng dek (lễ cúng máng nước trước khi suốt lúa)

Lễ này được làm trước khi đi suốt lúa một ngày. Lễ do *K'răh p'lei* chủ trì. Lễ vật, cách thức dâng chỉ hoặc dâng rùng bắc ngang làm cầu cho hồn lúa đi qua.

### 8. Ăn lúa mới (kă mao neo)

*Zek* lúa đem về được làm thành gạo, nấu cơm. Trứng, thịt chế biến thành thức ăn. Nấu xong, bà chủ cho hòn đá bếp ăn trước, rồi đến bà ăn làm phép. Bà cũng mời bà con hàng xóm cùng ăn.

Hôm sau, cả nhà đi suốt lúa đại trà. Lúa trên rẫy đã được suốt hết. Khi nào chuẩn bị ăn tết, bà chủ nhà mới ra cắt nốt những bông lúa thiêng ở *p'dâm*. Trên đường về, bà lại bắc "thang" qua suối cho "hồn lúa, hồn bắp về hết, về đủ, không sót lại chút nào ở rẫy và trên đường đi".

Tiếp đó, chủ nhà thịt heo, gà cúng ở cửa kho lúa. Thầy cúng *P'dâu* khấn "Hỡi *ha wal mo poong ding*, hãy về ăn đây đủ và mang hồn lúa, ngô về đây đủ". Rồi ông chọc tiết con vật, nhỏ vào hòn đá bếp. Nhúng những bông lúa thiêng vào máu con vật rồi đem treo lên mái nhà kho, sát góc bên trái. Lúa này không đem xuống, nó sẽ rụng dần cho đến hạt cuối cùng.

### 9. Ngày tết (kă p'lei)

Người Ca Dong chỉ ăn tết trong một ngày. Sáng sớm ngày tết, ông chủ nhà đem một cặp heo đực - gà mái (hoặc ngược lại) đến trước cửa kho lúa. Ông chọc tiết con vật, nhỏ vào lúa trong kho, miệng khấn gọi *Jang xơ ri* (thần lúa), các loại thần ở sông suối về ăn. Sau đó ông đem vào nhà mổ thịt. Lấy thóc trong kho đó để làm bánh tết (gói bằng lá dong, giống như bánh đòn). Bà chủ nhà bóc chiếc bánh ăn trước, rồi cắm lá bánh vào cửa sổ. Gia đình còn mời khách khứa đến ăn tết cùng. Không khí tết càng thêm vui vẻ vì những bài chình *H'lênh* và các điệu hát dân ca *R'nghe*.

### 10. Lễ đâm trâu (bít pô).

Có nhiều lí do để dẫn đến một lễ đâm trâu. Trong đó, có một lí do quan trọng là giết trâu để hậu tạ các thần thánh đã ban cho gia đình một vụ mùa bội thu.

Lễ đâm trâu của người Ca Dong được tổ chức từ tháng 1 đến tháng 4 hàng năm, nhưng phải được chuẩn bị từ trước đó 2 -3 năm. Khi nào trong nhà đã có độ 3000 - 4000 lon gạo, hàng trăm lít rượu, vài chục ghè rượu cần, 5-6 con heo lớn, một con trâu to béo thì gia đình chuẩn bị mọi công đoạn cho lễ đâm trâu.

Trước tiên là chuẩn bị cây nêu. Cây nêu Ca Dong cao chừng 15m, gồm 3 đoạn do gỗ - lồ ô - nửa ghép thành. Cây nêu được chạm trổ hoa văn công phu, cầu kỳ, màu sắc rực rỡ.

Vào độ bốn giờ chiều ngày trước lễ đâm trâu, chủ nhà cho dựng cây nêu lên ở sân nhà mình. Xong, ông vừa té rượu vào gốc cây nêu, vừa khấn: "Trước kia tôi nợ, bây giờ tôi đã có để trả nên tôi dựng cây nêu này lên". Tiếp đó, ông buộc trâu vào gốc cây nêu.

#### Ngày thứ nhất:

Buổi sáng, chủ nhà đánh vào mõng trâu một cái làm phép. Đi sau ông là vợ, con và các đội chiêng: đội chiêng *kan* 6 cái và đội chiêng *h'liêng* 10 cái. Trong số các con có người cầm cái que, trên có buộc con khỉ (*dook*) đeo bằng gỗ. Có người cầm *goong dun* (chim đeo bằng gỗ). Trong khi các đội chiêng đánh rải từng tiếng, đoàn người đi lên nhà, đi vòng quanh tám *hanang* 5 vòng theo chiều ngược kim đồng hồ rồi xuống đất đi vòng quanh cây nêu 5 vòng. Ông chủ cầm đuôi trâu giơ lên, cả gia đình chui qua đuôi trâu. Trong khi đó, chinh chiêng vẫn đánh rải từng tiếng.

Tối đến, nhiều đội chinh chiêng thay nhau đánh, đi vòng quanh cây nêu. Nhưng về khuya chỉ còn đội chiêng 6 chiếc tiếp tục đánh.

#### Ngày thứ hai:

Thầy cúng cùng toàn thể gia đình ra hiên nhà phía mặt trời mọc, khấn gọi các thần về. Tất cả tiến về phía con trâu. Ông chủ cầm một nhánh lá tre (*t'reng*) cho trâu ăn. Khi trâu nuốt được một nửa, ông lôi ra, chia cho mỗi người trong gia đình một ít ăn làm phép. Mọi người ngồi quanh cây nêu, thầy cúng khấn gọi các vị thần trên trời (*Jă Book*), dưới nước (*Jă ko*, *Jă Buôi*), trên núi (*Jă Buéch*, *Jă Book Hang*), xung quanh làng (*T'rook huynh*)... về dự lễ đâm trâu, rồi tiếp đó, ban thêm phúc lộc cho gia chủ. Khấn xong, ông đâm làm phép vào vai trái trâu. Các thanh niên đâm cho trâu chết hẳn. Bà chủ cùng các phụ nữ trong gia đình ném trứng gà, vừng, gạo hắt nước vào trâu. Sau khi mổ trâu, người ta cắt lấy đầu, 4 móng, bộ phận sinh dục để lên đầu một bó nửa, dựng cạnh cột *gong*.

Chủ nhà chọc tiết một con heo nái to ở cửa phụ (*mang tác ló*). Miệng ông khấn gọi các vị thần về dự lễ.

Mọi người ăn uống thịt trâu, lợn. Đêm đó, tất cả thức đánh chiêng, nhảy múa rất vui vẻ.

#### Ngày thứ 3:

Lấy đầu trâu xuống, pha ra nấu ăn. Móng và bộ phận sinh dục thì treo lên dàn bếp<sup>(1)</sup>.

(1). Những thứ này chỉ đem xuống, nấu lên cho gia đình ăn làm phép trong bữa tối của ngày tría lúa đầu tiên.

Đêm đến, đội chiêng 6 chiếc đánh, mọi người nhảy múa đến nửa đêm.

Ngày thứ 4:

Gia đình đi phát rẫy làm phép. Lúa ở rẫy này sẽ không được cho vay, đem cho hoặc bán.

Ngày thứ 5:

Chủ nhà đi xin trong xóm 1 con gà, một con heo con đem về nuôi làm phép.

\*

\*

\*

### Một số nhận xét về đặc điểm nghi lễ và lễ hội của người Ca Dong

Hình thành và tồn tại trong lòng những cộng đồng p'lei, điểm xuất phát của nghi lễ và lễ hội ở người Ca Dong bắt nguồn từ cuộc sống nông nghiệp và những nhu cầu cố kết cộng đồng, nắm bắt những quy luật thiên nhiên. Được tiến hành bởi những người nông dân sống trong các công xã nông thôn mà phương thức sản xuất chính là nông nghiệp nương rẫy; hội lễ có những đặc điểm phù hợp với loại hình kinh tế này.

\* Trước hết, về thời gian tiến hành nghi lễ và lễ hội. Nghi lễ được tiến hành theo chu kỳ khép kín trong năm, theo đúng chu kỳ của một vụ lúa rẫy: mở ra vào dịp tháng 6, là lúc bắt đầu trỉa lúa trên nương. Những lễ nghi sau tiếp diễn theo quá trình tăng trưởng của cây lúa, cho đến khi lúa chín và cắt lúa vào kho vào tháng 11, tháng 12. Sau đó là một khoảng thời gian dân làng mở nhiều lễ hội để cảm ơn các vị thần, cảm ơn Đất Trời đã cho mình vụ lúa đó. Đồng thời, đây cũng là dịp người nông dân nghỉ ngơi sau một thời gian lao động dồn dập, vất vả, chuẩn bị sức lực tinh thần cho một mùa làm ăn mới.

\* Nội dung của hội lễ, những khát vọng lý tưởng mà hội lễ hướng tới rất gần gũi với cuộc sống của người dân Ca Dong: người - vật - cây trồng bình an, sinh sôi phát triển, những vụ mùa bội thu, thể hiện qua một số chi tiết tiêu biểu: bắt buộc vật hiến tế phải là một cặp đực - cái. Ví dụ trong lễ đâm trâu, vật hiến tế phải là trâu đực, lợn nái. Trong một số lễ nghi khác: lợn đực, gà mái hoặc một cặp gà sống mái. Làm như vậy, đồng bào tin rằng cây cối và gia súc sẽ sinh sôi phát triển hơn. Như vậy, tín ngưỡng phồn thực hiện lên khá rõ nét.

Tuy nhiên, trong điều kiện cụ thể của nền kinh tế nông nghiệp của người Ca Dong: công cụ sản xuất rất thô sơ, phương thức sản xuất lạc hậu, nên kết quả là thu hoạch bấp bênh, mùa được mùa mất. Những tri thức khoa học nói chung còn thấp. Đồng bào cho rằng có những sức mạnh bên ngoài chi phối mùa màng, chi phối cuộc

sống hàng ngày của con người, nên trong những dịp lễ hội, đối tượng mà sự chú ý hướng tới là các vị thần linh, các lực lượng thiên nhiên, siêu nhiên mà mọi người tin là có những sức mạnh toàn năng, có khả năng đáp ứng những nhu cầu của con người. Vì thế, nên nhìn chung trong quá khứ và ngay cả trong hiện tại, bên cạnh nội dung nhân văn, hội lễ còn mang nhiều yếu tố tín ngưỡng, phong tục lạc hậu. Những nội dung, bản chất tốt đẹp của hội vì thế mà đôi lúc bị che mờ.

\* Cũng như một số tộc người khác ở Tây Nguyên, từ khâu chuẩn bị, tổ chức, tiến hành tham gia, đóng góp ... một không khí dân chủ bình đẳng bao trùm toàn thể lễ hội. Điều này đã phản ánh thực trạng xã hội của tộc người này trước giải phóng và cả những âm hưởng của nó trong hiện tại.

\* Do cách thức tổ chức, tiến hành như kể trên nên lễ hội Ca Dong mang tính chất tập thể cao, có tác dụng tập hợp, cố kết cộng đồng. Nội dung lễ hội phản ánh ý chí, nguyện vọng của một tập thể người. Lễ hội lại tập hợp được trong nó một hệ thống văn nghệ dân gian phong phú, hấp dẫn. Nói chung, lễ hội đáp ứng được nhiều loại nhu cầu của cộng đồng. Vì thế, trong một thời gian dài của lịch sử, tuy chỉ là một bộ phận trong nền văn hoá Ca Dong, nhưng lễ hội đã nổi bật lên như là một trong những biểu hiện tiêu biểu, đặc trưng nhất.

Từ sau giải phóng, chính quyền cách mạng với những chủ trương chính sách mới đã có tác dụng vào vùng người Ca Dong. Bộ mặt của làng - p'lei bước đầu có những đổi mới. Nhưng xét cho kỹ, người dân Ca Dong vẫn chủ yếu sống bằng nông nghiệp nương rẫy với phương pháp và kỹ thuật canh tác nghèo nàn lạc hậu. Sự truyền bá văn hoá, khoa học, kỹ thuật, y tế đến vùng này còn quá ít ỏi. Những yếu tố mới chưa đủ mạnh để gây ra những tác động có tính chất quyết định trong việc cải biến nội dung và hình thức của lễ hội. Vì vậy, so với thời gian trước đây, các lễ hội gần như vẫn giữ nguyên dạng. Vai trò và tác động của chúng đối với cuộc sống của người dân ở đây hầu như không có gì thay đổi. Trước tình hình đó, một trong những nhiệm vụ cấp bách nổi lên hiện nay là phải xem xét, tìm hiểu một cách kỹ lưỡng để chọn lọc những lễ hội mà nội dung chứa nhiều yếu tố nhân văn tích cực; được thể hiện dưới một hình thức phong phú, đẹp, mang nhiều bản sắc dân tộc. Trên cơ sở đó mà cải biến và sử dụng chúng một cách đúng đắn. Sự có mặt của những lễ hội như thế nhất định sẽ góp phần tích cực vào công cuộc cách mạng chung đang diễn ra ở vùng này, góp phần làm cho sắc diện văn hoá chung của dân tộc Việt Nam thêm phong phú.